TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Thanh Bình và Bà Đinh Thị Lương Oanh

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Chẩu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thanh P, sinh năm 1997 tại Đồng Tháp; nơi cư trú tổ 02, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Thiên chúa giáo, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 23/01/2017, bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC với số tiền 2.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản.

Ngày 05/4/2019, bị Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định giao cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 72/QĐ-UBND (bị cáo đang được tạm đình chỉ thi hành quyết định).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2019 cho đến nay "có mặt".

Người bị hại:

Anh Võ Đặng T, sinh ngày 30/8/2001; nơi cư trú thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Châu Văn B (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1991; nơi cư trú ấp Thành T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt";

Ông Lê Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú tổ 02, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh "có mặt".

Người làm chứng:

Chị Đặng Thị Út N, sinh ngày 10/01/2000; nơi cư trú khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/3/2019, Lê Thanh P dự tiệc sinh nhật của bạn tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán ăn T, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, tại đây P mượn điện thoại di động hiệu Vivo Y55s màu trắng của anh Châu Văn B, là bạn làm cùng với P tại quán ăn T để quay phim, chụp hình. Sau đó P giữ điện thoại của anh B trong túi quần và đi chơi tại quán Bar L, thuộc phường T, thành phố Đ. Đến khoảng 03 giờ ngày 31/3/2019 P điều khiển xe mô tô biển số 71C2– 41.47, Võ Đặng T điều khiển xe mô tô biển số 93H1-265.40 đến phòng trọ của chị Đặng Thị Út N, thuộc khu phố 3, phường T, thành phố Đ để nhậu chung với N và Nhung. Khi tới phòng trọ của N thì cả 04 người ngồi nhậu chung khoảng 01 tiếng sau thì T say nên nằm ngủ tại phòng trọ của N. Lúc này P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T nên đến chỗ anh T lấy điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i và chìa khóa xe mô tô biển số 93H1-265.40 của anh T rồi ra mở khóa xe trên chạy ra đường Quốc lộ 14 để về Tây Ninh. Trên đường đi P hết tiền đổ xăng nên bán điện thoại trước đó mượn của anh B cho một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) được 600.000 đồng lấy tiền đổ xăng, Sau đó P điều khiển xe mô tô của anh T về phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để chơi. Đến ngày 03/4/2019 P mang xe mô tô 93H1-265.40 và điện thoại của anh T sang khu vực Casino ở Campuchia cầm cho người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) được 12.700.000 đồng, số tiền trên P đã tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết, sau khi phát hiện P đã bỏ đi khỏi nơi làm việc tại quán nhậu T nên anh T và anh B đã làm đơn tố cáo gửi Công an phường T giải quyết, quá trình giải quyết Công an phường T đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Công an thành phố Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KLĐG ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Thành phố Đ kết luận: Xe mô tô biển số 93H1-265.40 trị giá 37.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu đen trị giá 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KLĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y55s màu trắng trị giá 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đã thu giữ: 01 hộ chiếu số C4687600, 01 thẻ căn cước công dân số: 072097003462; 01 giấy khai sinh bản chính cùng mang tên Lê Thanh P; 01 sổ hộ khẩu số 3308 (bản sao) mang tên Lê Văn T.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh P mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại Đặng Văn T không có yêu cầu bị cáo Lê Thanh P phải bồi thường gì thêm ngoài số tiền 10.000.000 đồng mà ông Lê Văn T là cha ruột bị cáo P đã bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo P phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Châu Văn B số tiền 1.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đối với số vật chứng thu giữ trong vụ án không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo P tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y55s màu trắng của anh Châu Văn B thì vào khoảng 03 giờ ngày 31/3/2019, lợi dụng việc anh Đặng Văn T sơ hở trong việc quản lý tài sản nên Lê Thanh P đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 93H1–265.40, 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu đen của anh T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KLĐG ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Thành phố Đ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 93H1-265.40 màu đen, sản xuất năm 2018, số khung RLCUG1010JY044442, số máy G3D4E-809876, đã qua sử dụng, không thu hồi được trị giá 37.500.000 đồng. 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu đen, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, không thu hồi được trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng 40.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KLĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Thành phố Đ kết luận: Điện thoại di động hiệu Vivo Y55s màu trắng, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, không thu hồi được trị giá 1.500.000 đồng.

Căn cứ vào hành vi phạm tội và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại; người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y55s màu trắng của anh Châu Văn B, tại kết luận định số 79/KLĐG ngày 09/5/2019 thì chiếc điện thoại trên trị giá 1.500.000 đồng, không đủ định lượng cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 17/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Lê Thanh P số tiền 1.500.000 đồng theo điểm c, khoản 01 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính Phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại anh Đặng Văn T không yêu cầu bị cáo Lê Thanh P phải bồi thường gì thêm ngoài số tiền 10.000.000 đồng mà ông Lê Văn T là cha ruột bị cáo P đã bồi thường, ông T cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y55s màu trắng bị cáo P chiếm đoạt của anh Châu Văn B, quá trình điều tra anh B yêu cầu được nhận lại tài sản trên, tuy nhiên quá trình điều tra không thu hồi được nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh B số tiền 1.500.000 đồng tương ứng với giá trị tài sản được định giá tại kết luận định giá tài sản số 79/KLĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thành phố Đ.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 hộ chiếu số 4687600, 01 thẻ căn cước công dân số: 072097003462; 01 giấy khai sinh mang tên Lê Thanh P và 01 sổ hộ khẩu (bản sao) mang tên Lê Văn T xét thấy đây là những tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần trả lại lại cho bị cáo.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sư:

Buộc bị cáo Lê Thanh P phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Châu Văn B số tiền 1.500.000 đồng.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015".

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh P 01 hộ chiếu số 4687600, 01 thẻ căn cước công dân số: 072097003462; 01 giấy khai sinh mang tên Lê Thanh P và 01 sổ hộ khẩu (bản sao) mang tên Lê Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001708, quyển số 0035, ký hiệu D47/2017 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo P phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An